

Bản án số: 92/2022/DS-PT
Ngày: 01 - 7 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng tư vấn
dịch vụ thẩm định giá tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vĩnh Khương.

Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trung An - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2022/TLPT-DS ngày 20 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng tư vấn dịch vụ thẩm định giá tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 53/2022/QĐ-PT ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn SP (gọi tắt là Công ty SP); địa chỉ: Số 04, đường số 20, KDC 36, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Huỳnh N, địa chỉ: Số 21, đường T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ, là người đại diện theo pháp luật (chức vụ: Tổng Giám đốc công ty). (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bà N: Ông Nguyễn Phan Ánh D, sinh năm 2000; địa chỉ: Số 04, Quốc lộ 91, khu vực T, phường P, quận O, thành phố Cần Thơ, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 01/7/2022). (có mặt).

- Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn HT (gọi tắt là Công ty HT); địa chỉ: Lô C, khu Công nghiệp A, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Trần Thị Ngọc G, địa chỉ: Lô C, khu Công nghiệp A, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, là người đại diện theo pháp luật (chức vụ: Giám đốc Công ty). (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Công ty SP là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 08 năm 2020; các bản tự khai ngày 03/11/2021, ngày 11/01/2022, ngày 07/02/2022, nguyên đơn Công ty SP, có người đại diện theo pháp luật bà Lê Huỳnh N trình bày:*

Vào ngày 06/11/2017, Công ty SP và Công ty HT có ký hợp đồng số: 54/HĐ-TĐGSP và phụ lục hợp đồng số 01/17/PLHĐ-TĐGST. Tổng giá trị hợp đồng là: 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng). Theo đó Công ty SP sẽ cung cấp dịch vụ thẩm định giá nhằm mục đích xác định giá trị tài sản của Công ty HT để Công ty HT thực hiện vay tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Sóc Trăng.

Trong tháng 11/2017, Công ty SP đã hoàn tất việc cung cấp dịch vụ đúng như nội dung hợp đồng đã ký, đồng thời cung cấp Chứng thư thẩm định cho Công ty HT. Tuy nhiên, kể từ ngày Công ty SP hoàn thành trách nhiệm với Công ty HT đến nay, Công ty HT chỉ thanh toán cho Công ty SP 01 lần số tiền: 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), rồi không thanh toán số tiền còn lại: 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) cho Công ty SP. Công ty SP đã nhiều lần nhắc nợ và bằng nhiều hình thức khác nhau, nhưng Công ty HT vẫn không thanh toán khoản tiền còn lại cho Công ty SP.

Nay Công ty SP yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty HT, có người đại diện theo pháp luật bà Trần Thị Ngọc Dung trả các khoản tiền sau:

- Tiền nợ theo hợp đồng chưa thanh toán: 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

- Phạt chậm trả (tạm tính đến ngày 06/8/2020) là: 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

- Lãi chậm trả (tạm tính đến ngày 06/8/2020) là: 23.100.000 đồng (hai mươi ba triệu một trăm nghìn đồng).

- Tiền thuê Luật sư (phát sinh do vi phạm hợp đồng) là: 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Sự việc đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết tại Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 08 tháng 02 năm 2022 đã quyết định:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 1 Điều 244; Điều 147; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 513; Điều 514; khoản 2 Điều 515; khoản 1,3 Điều 519; khoản 1, 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn yêu cầu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn SP kiện Công ty trách nhiệm hữu hạn HT về việc “tranh chấp hợp đồng tư vấn dịch vụ thẩm định giá tài sản”.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn HT phải thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn SP các khoản tiền sau:

- Tiền còn thiếu: 35.000.000 đồng;
- Tiền phạt chậm trả: 3.500.000 đồng;
- Tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán: 5.395.833 đồng;
- Tổng cộng: 43.895.833 đồng (bốn mươi ba triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm ba mươi ba đồng).

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/3/2022, nguyên đơn Công ty SP có đơn kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng theo hướng buộc Công ty HT trả cho Công ty SP các khoản gồm: Tiền nợ gốc là 35.000.000 đồng. Tiền phạt chậm trả là 3.500.000 đồng. Tiền lãi phát sinh do chậm trả tạm tính đến ngày 02/3/2022 là 35.000.000 đồng x 10%/năm x 50 tháng 15 ngày = 14.689.184 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bà Nga không rút đơn khởi kiện; không thay đổi, bổ sung hoặc rút đơn kháng cáo và cho rằng phía bị đơn không thanh toán nợ từ ngày 01/12/2017 đến nay là 50 tháng 15 ngày, không phải tính từ ngày đối chiếu công nợ ngày 24/7/2020 như cấp sơ thẩm giải quyết, nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc Công ty HT trả thêm cho Công ty SP tiền lãi chậm trả tổng số tiền như đơn kháng cáo. Các đương sự không có sự thỏa thuận nào liên quan đến việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng là trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm thì Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định pháp luật có liên quan đề nghị HĐXX không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của Công ty SP và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật

Tổ tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Tại phiên tòa lần thứ hai, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn là bà Lê Huỳnh N vắng mặt, nhưng có người đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa; người đại diện theo pháp luật của bị đơn là bà Trần Thị Ngọc G vắng mặt không rõ lý do; nên HĐXX căn cứ vào khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về người kháng cáo, nội dung, hình thức đơn kháng cáo và thời hạn kháng cáo của Công ty SP là đúng quy định tại Điều 271, Điều 272 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên kháng cáo hợp lệ, được Tòa án chấp nhận và tiến hành xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phần Quyết định của bản án dân sự sơ thẩm tuyên buộc Công ty HT phải thanh toán cho Công ty SP tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán 64.000.000 đồng là do tính toán sai, dẫn đến sai sót khi tính án phí dân sự sơ thẩm, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã ban hành Quyết định số 04/2022/QĐ-SCBSBA ngày 24/02/2022 là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 268 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét kháng cáo của Công ty SP về việc yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng theo hướng buộc Công ty HT trả cho Công ty SP các khoản gồm: Tiền nợ gốc là 35.000.000 đồng. Tiền phạt chậm trả là 3.500.000 đồng. Tiền lãi phát sinh do chậm trả tạm tính đến ngày 02/3/2022 là 35.000.000 đồng x 10%/năm x 50 tháng 15 ngày = 14.689.184 đồng. Xét thấy, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, nguyên đơn cung cấp Hợp đồng tư vấn dịch vụ thẩm định giá và phụ lục hợp đồng cùng ngày 06/11/2017, giữa Công ty SP với Công ty HT (BL số 94 - 97), thể hiện tổng phí tư vấn dịch vụ thẩm định là 45.000.000 đồng, sau khi thực hiện xong công việc theo hợp đồng thì phía Công ty HT đã thanh toán cho Công ty SP số tiền 10.000.000 đồng, nên còn thiếu lại số tiền 35.000.000 đồng theo Biên bản xác nhận công nợ ngày 24/7/2020 (BL số 98). Ngoài ra, tại mục 4.2 Điều 4 của hợp đồng nêu trên thể hiện “Nếu bên A thanh toán chậm hơn thời gian thỏa thuận thì sẽ chịu phạt 0,5% giá trị hợp đồng trên 01 ngày trả chậm và cứ thêm 05 ngày trả chậm thì phạt 01% nhưng tổng số tiền phạt không quá 10% giá trị hợp đồng bị vi phạm”. Như vậy, giá trị hợp đồng bị vi phạm là 35.000.000 đồng x 10% = 3.500.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty HT có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty SP 02 khoản tiền trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đối với yêu cầu tính lãi phát sinh do chậm thanh toán tính từ ngày 01/12/2017 đến nay là không có cơ sở, vì trên hợp đồng các bên đã có thỏa thuận phạt chậm trả không quá 10% giá trị hợp đồng bị vi phạm, tức là đã thỏa thuận lãi chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu tiếp tục tính lãi chậm trả theo yêu cầu của nguyên đơn là không đúng nội dung

đã thỏa thuận trong hợp đồng và cũng không phù hợp với quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Mặt khác, tại Biên bản xác nhận công nợ ngày 24/7/2020 (BL số 07) không có thỏa thuận thêm lãi suất chậm thanh toán, nên Tòa án cấp sơ thẩm tính lãi chậm trả và buộc Công ty HT có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty SP tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán với số tiền 5.395.833 đồng là có lợi cho Công ty SP. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bà Nga cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho kháng cáo của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp.

[5] Từ những nhận định tại mục [4] nêu trên, xét thấy toàn bộ yêu cầu kháng cáo của Công ty SP là không có căn cứ, nên không được HĐXX chấp nhận. HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 6 Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, để giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do Bản án dân sự sơ thẩm được giữ nguyên, nên Công ty SP phải chịu án phí dân sự phúc thẩm với số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Đối với lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm về việc đề nghị HĐXX không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của Công ty SP và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ, nên được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 6 Điều 313, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn SP.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 08 tháng 02 năm 2022, về việc tranh chấp hợp đồng tư vấn dịch vụ thẩm định giá tài sản của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Án tuyên như sau:

- *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn SP kiện Công ty trách nhiệm hữu hạn HT về việc tranh chấp hợp đồng tư vấn dịch vụ thẩm định giá tài sản.*

- *Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn HT phải thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn SP các khoản tiền sau: Tiền nợ gốc là 35.000.000 đồng, tiền phạt chậm trả là 3.500.000 đồng, tiền lãi phát sinh do chậm trả là 5.395.833 đồng. Tổng*

cộng là 43.895.833 đồng (bốn mươi ba triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm ba mươi ba đồng).

- Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn SP tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 2.290.000 đồng (hai triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0005246 ngày 24/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Công ty trách nhiệm hữu hạn HT phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 2.194.792 đồng (hai triệu một trăm chín mươi bốn nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng).

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn SP phải chịu án phí dân sự phúc thẩm số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0003070 ngày 03/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

4. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014), thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THA tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Toàn